

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10
THAM GIA PHỤ ĐẠO KIẾN THỨC _ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
1	10A01	Nguyễn Ngọc Lan Anh					Anh	
2	10A01	Nguyễn Tuyết Như Anh			Hóa		Anh	
4	10A01	Hoàng Đỗ Gia Bảo			Hóa			
5	10A01	Lê Ngọc Thạch Bích					Anh	
6	10A01	Nguyễn Trần Vĩnh Đan			Hóa			
10	10A01	Nguyễn Minh Khánh					Anh	
11	10A01	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa			Hóa			
12	10A01	Nguyễn Thị Diệu Linh					Anh	
13	10A01	Vũ Thịnh An Nam				Văn		
14	10A01	Trịnh Yến Nhi					Anh	
16	10A02	Nguyễn Sỹ Bách		Lý				
18	10A02	Trần Minh Hoàng					Anh	
19	10A02	Nguyễn Đỗ Gia Huy					Anh	
20	10A02	Lê Minh Khoa	Toán					
21	10A02	Nguyễn Hữu Lâm					Anh	
23	10A02	Trần Thu Minh		Lý			Anh	
24	10A02	Nguyễn Thảo Nguyên	Toán	Lý				
25	10A02	Nguyễn Hùng Phát					Anh	
26	10A02	Nguyễn Văn Triệu Phúc					Anh	
27	10A02	Nguyễn Tân Trí		Lý				
28	10A02	Lê Thanh Nhã Uyên					Anh	
30	10A03	Bùi Phúc Anh		Lý			Anh	
31	10A03	Hoàng Võ Minh Bảo					Anh	
32	10A03	Nguyễn Ngọc Gia Bảo		Lý			Anh	
33	10A03	Lê Nguyễn Thành Cương		Lý			Anh	
34	10A03	Phan Nguyễn Đăng Khoa		Lý				
35	10A03	Nguyễn Hồ Xuân Khuê					Anh	
36	10A03	Đặng Gia Lộc					Anh	
37	10A03	Nguyễn Như Ngọc					Anh	
38	10A03	Dương Minh Nhật		Lý		Văn		
39	10A03	Lê Phan Hồng Phúc				Văn		
40	10A03	Võ Tiến Thông		Lý		Văn		
41	10A04	Nguyễn Thị Thục Chuyên	Toán					
42	10A04	Nguyễn Khoa Nhật Duy					Anh	
44	10A04	Phan Tuấn Phong	Toán					
45	10A04	Nguyễn Danh Uyên Phương	Toán	Lý				
46	10A04	Lê Quốc Thái	Toán					
47	10A04	Nguyễn Thu Thảo		Lý				
49	10A04	Phạm Ngọc Phương Uyên		Lý				
50	10A05	Đinh Hoàng Huy					Anh	
51	10A05	Lê Nguyễn Gia Huy					Anh	
52	10A05	Đào Gia Khang					Anh	
53	10A05	Võ Hoàng Bảo Khang					Anh	
54	10A05	Phạm Đăng Khoa		Lý			Anh	
55	10A05	Ngô Quốc Minh		Lý				
56	10A05	Đào Nguyễn Yến Nhi					Anh	
57	10A05	Lê Hoàng Thiên Phúc		Lý				
58	10A05	Phùng Quang Thanh					Anh	

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
59	10A05	Nguyễn Quỳnh Anh Thư		Lý				
60	10A05	Vũ Khánh Toàn					Anh	
61	10A05	Trần Đan Vy		Lý			Anh	
63	10A06	Trần Gia Ân					Anh	
62	10A06	Quách Vũ Vy Anh			Hóa			
64	10A06	Cao Hoàng Bảo Châu			Hóa			
65	10A06	Thạch Phan Thị Diệu			Hóa			
67	10A06	Nguyễn Vũ Ngọc Đức					Anh	
66	10A06	Nguyễn Trần Hoàng Duy					Anh	
68	10A06	Trần Gia Hân					Anh	
69	10A06	Phan Nguyễn Nhật Khang					Anh	
71	10A06	Hồ Nhật Minh					Anh	
72	10A06	Nguyễn Thị Kim Ngân		Lý				
73	10A06	Bùi Phương Nghi		Lý				
74	10A06	Lương Nguyễn Thành Nhân	Toán					
75	10A06	Đặng Linh Phương					Anh	
77	10A06	Trương Bảo Quyên					Anh	
76	10A06	Phan Như Quỳnh			Hóa		Anh	
79	10A06	Võ Phụng Thanh					Anh	
80	10A06	Lê Nguyễn Anh Thư					Anh	
81	10A06	Lữ Thị Thu Trang	Toán		Hóa		Anh	
82	10A06	Nghiêm Gia Triều					Anh	
84	10A06	Nguyễn Thụy Khánh Vy					Anh	
85	10A06	Phan Thanh Thiên Ý					Anh	
88	10A07	Lâm Nguyễn Gia Huy			Hóa	Văn		
90	10A07	Phạm Đặng Ánh Ngọc					Anh	
93	10A07	Hồ Gia Phúc			Hóa			
95	10A07	Đặng Thị Thanh Trúc					Anh	
97	10A08	Thiều Thị Quỳnh Chi					Anh	
98	10A08	Nguyễn Thanh Độ			Hóa			
99	10A08	Nguyễn Ngọc Hải					Anh	
100	10A08	Nguyễn Ngọc Kim Hằng					Anh	
101	10A08	Nguyễn Minh Hiếu					Anh	
103	10A08	Hoàng Khánh Linh	Toán				Anh	
104	10A08	Nguyễn Diệp Phương Linh	Toán					
105	10A08	Mai Hữu Lộc					Anh	
106	10A08	Đinh Lê Thế Ngọc	Toán				Anh	
107	10A08	Nguyễn Quang Nhật	Toán		Hóa	Văn		
108	10A08	Nguyễn Tấn Tài	Toán				Anh	
109	10A08	Phan Ngọc Băng Tâm					Anh	
111	10A08	Lê Thuận Như Ý					Anh	
112	10A09	Nguyễn Lê Minh Anh					Anh	
113	10A09	Phạm Quỳnh Minh Anh					Anh	
114	10A09	Trần Lê Trâm Anh					Anh	
115	10A09	Lê Tuyết Băng					Anh	
116	10A09	Lê Hoàng Đô	Toán				Anh	
117	10A09	Nguyễn Minh Hiếu					Anh	
118	10A09	Đỗ Huy Hoàng		Lý			Anh	
119	10A09	Lê Đỗ Mạnh Hùng	Toán	Lý				
123	10A09	Lý Ngọc Hương					Anh	
120	10A09	Huỳnh Lương Huy				Văn		
121	10A09	Phạm Trần Nhật Huy		Lý				
122	10A09	Trần Thúy Huyền	Toán	Lý			Anh	
124	10A09	Tô Nguyên Khang		Lý			Anh	
125	10A09	Nguyễn Trần Đăng Khôi					Anh	
126	10A09	Nguyễn Bùi Đức Lương				Văn		

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
127	10A09	Trần Thị Kim	Ngân		Lý			Anh	
128	10A09	Lê Nguyễn Bảo	Nghi					Anh	
129	10A09	Trần Phạm Phương	Nghi		Lý				
130	10A09	Huỳnh Lâm Ngọc	Phát		Lý				
131	10A09	Vũ Trường	Thịnh					Anh	
132	10A09	Võ Văn Quý	Trung		Lý			Anh	
133	10A09	Đặng Phương	Uyên		Lý				
134	10A10	Trần Hữu	An					Anh	
136	10A10	Vũ Nghiêm Quỳnh	Anh		Lý				
137	10A10	Nguyễn Vũ Thu	Duyên					Anh	
138	10A10	Vũ Khánh	Hà					Anh	
139	10A10	Phạm Quốc	Khanh					Anh	
140	10A10	Trần Nguyễn Phương	Linh					Anh	
141	10A10	Trần Thảo	Ngân					Anh	
143	10A10	Nguyễn Thanh	Nhã					Anh	
142	10A10	Võ Thái	Nhật					Anh	
144	10A10	Hồ Ngọc Quỳnh	Như					Anh	
145	10A10	Trịnh Đại	Phú					Anh	
147	10A10	Nguyễn Vũ Anh	Phương	Toán					
148	10A10	Nguyễn Hồ Ngọc	Thảo					Anh	
149	10A10	Nguyễn Lam	Thảo					Anh	
150	10A10	Đỗ Cát	Tường					Anh	
151	10A10	Lý Tổ	Uyên					Anh	
152	10A11	Nguyễn Văn	Hiếu	Toán	Lý		Văn	Anh	
153	10A11	Trịnh Lê	Hiếu		Lý		Văn		
154	10A11	Nguyễn Anh	Khoa		Lý				
155	10A11	Phạm Hoàng Thuyền	Kim	Toán					
156	10A11	Nguyễn Hồng	Lam	Toán				Anh	
157	10A11	Mạc Minh	Lâm		Lý				
158	10A11	Đặng Thùy	Linh	Toán					
159	10A11	Lê Trúc	Linh		Lý				
160	10A11	Trương Nguyễn Khánh	Linh	Toán				Anh	
161	10A11	Trần Bình	Minh	Toán					
162	10A11	Phạm Nguyễn Bảo	Ngọc					Anh	
163	10A11	Trịnh Hoàng Bảo	Ngọc	Toán	Lý				
164	10A11	Lâm Ngọc Thanh	Như		Lý			Anh	
165	10A11	Phạm Hoàng Anh	Phi	Toán					
166	10A11	Nguyễn Đình Mai	Phương	Toán	Lý			Anh	
167	10A11	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	Toán	Lý			Anh	
168	10A11	Hà Minh	Thư		Lý				
169	10A11	Hoàng Bảo Khánh	Thy	Toán	Lý			Anh	
170	10A11	Đoàn Minh	Triết	Toán					
171	10A11	Mai Đức	Tuấn	Toán	Lý				
172	10A11	Đỗ Nguyễn Thành	Vũ	Toán	Lý		Văn	Anh	
173	10A12	Đoàn Gia	Bảo					Anh	
174	10A12	Hà Hoàng Gia	Bảo					Anh	
175	10A12	Chu Ngọc	Cầm					Anh	
176	10A12	Nguyễn Đức	Huy					Anh	
177	10A12	Nguyễn Vinh	Khang	Toán				Anh	
178	10A12	Nguyễn Vũ Vãn	Khôi					Anh	
179	10A12	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	Toán				Anh	
180	10A12	Đàm Tuệ	Mẫn					Anh	
181	10A12	Lâm Thảo	Mi					Anh	
182	10A12	Lê Ngọc Kim	Ngân					Anh	
183	10A12	Phạm Xuân	Nghi					Anh	
184	10A12	Kim Huỳnh Bảo	Ngọc					Anh	

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
185	10A12	Trần Chí Nguyễn					Anh	
186	10A12	Nguyễn Thế Hồng Phụng	Toán					
187	10A12	Châu Văn Đô Rin					Anh	
188	10A12	Huỳnh Nguyễn Tuấn Sinh					Anh	
189	10A12	Đặng Ngọc Minh Thư					Anh	
190	10A12	Trần Thùy Trâm					Anh	
191	10A12	Nguyễn Phạm Nhật Tùng					Anh	
192	10A12	Trần Mỹ Uyên					Anh	

Tổng cộng danh sách có 192 em.